

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/HS-ST
Ngày: 16-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Sỹ**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Thành**

2. Ông **Trần Quốc Hào**

Thư ký phiên tòa: Bà **Lương Thị Hồng Vân**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Ông **Lôi Vĩnh Trí**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Thanh X, sinh ngày: 16/10/1997, tại tỉnh Trà Vinh; Nơi đăng ký HKTT: Ấp P, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh; Chỗ ở hiện nay: Ấp P, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1968 và bà Dương Thị L, sinh năm 1968; anh, chị, em ruột có 02 người (bao gồm bị cáo) lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất là bị cáo; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giam: không; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị **Trần Thị Thu T**, sinh năm 1988 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: số 47/19 L, khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Người làm chứng:

1. Bà **Dương Thị L**, sinh năm 1968 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp P, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

2. Anh **Nguyễn Việt T**, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Nơi cư trú: khóm A, thị trấn C, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 20/12/2017, bị cáo Nguyễn Thị Thanh X điều khiển xe mô tô hiệu Honda loại Vision màu đỏ mang biển số 84B1-49379 chở mẹ ruột bà Dương Thị L, sinh năm 1968 và con trai Nguyễn Gia K, sinh năm 2013, cùng địa chỉ ấp P, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh đến cửa hàng bán chả lụa N thuộc khóm 1, phường 3, thành phố Trà Vinh để mua chả lụa. Trong lúc chờ bà Lùng mua chả lụa thì bị cáo phát hiện trên kệ bán hàng có điện thoại di động hiệu Samsung A3, màu hồng của chị Trần Thị Thu T, sinh năm 1988, ngụ số 47/19, khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (nhân viên bán hàng), nên liền nảy sinh ý định chiếm đoạt. Bị cáo liền đến gần chỗ để điện thoại dùng tay lấy trộm cất giấu vào túi quần và chờ đến khi bà L mua chả lụa xong, bị cáo điều khiển xe chở bà L cùng con trai về nhà. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, bị cáo mang điện thoại Samsung A3, màu hồng vừa trộm được đến cửa hàng mua bán điện thoại di động V do anh Nguyễn Việt T, sinh năm 1980, ngụ khóm A, thị trấn C, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh làm chủ nhờ mở khóa màn hình và gửi điện thoại lại đây. Đến khoảng 07 giờ ngày 21/12/2017, bị cáo quay trở lại cửa hàng nhận điện thoại về sử dụng. Qua xem lại camera thì chị T phát hiện hành vi phạm tội của bị cáo nên đã báo Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh trình xử lý.

Qua điều tra, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh đã thu hồi được điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A3, màu hồng giao trả cho chị Trần Thị Thu T xong.

Tại biên bản định giá tài sản số: 103/BB-HĐGD ngày 22/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh kết luận: Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A3, màu hồng đã qua sử dụng có giá 4.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKS-HS ngày 06/02/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố Nguyễn Thị Thanh X về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thanh X phạm tội “ Trộm cắp tài sản” như bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 điều 173; điểm i, s khoản 1 điều 51; điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh X từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng năm đến 24 tháng. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh giám sát giáo dục. Đồng thời buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Trà Vinh, điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Thị Thanh X đã khai nhận: Vào khoảng 15 giờ ngày 20/12/2017 bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 84B1-49379 chở mẹ ruột là bà Dương Thị L đến cửa hàng bán chả lụa N thuộc khóm 1, phường 3, thành phố Trà Vinh để mua chả lụa, tại đây bị cáo phát hiện chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A3 trị giá 4.000.000 đồng của chị Trần Thị Thu T đang để trên kệ bán hàng nên lấy trộm. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị Thanh X đã phạm vào tội “ Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, không chỉ gây ảnh hưởng đến trật tự địa phương mà còn gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Nên cần xử lý nghiêm đối với bị cáo là cần thiết.

Tuy nhiên, bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi trả lại bị hại còn nguyên vẹn. Bị cáo là lao động chính trong gia đình và hiện đang nuôi con nhỏ. Là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Trần Thị Thu T đã nhận lại tài sản bị mất đồng thời có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, cũng như không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự. Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A3 quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh đã thu hồi và trả lại người bị hại xong.

Xét thấy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thanh X về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

Về án phí: Áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thanh X phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 điều 173; điểm h,i,s khoản 1 điều 51; điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh X 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng, kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh giám sát giáo dục.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Trần Thị Thu T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Áp dụng: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thanh X nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TPTV;
- Nhà tạm giữ CA TP.Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Sỹ

